

# Thông cáo báo chí

Không ban hành trước 7:30 giờ ICT (0:30 giờ UTC) ngày 1 tháng 7 năm 2022

## PMI® Ngành Sản xuất Việt Nam của S&P Global

### Tốc độ tạo việc làm đạt mức cao của ba năm rưỡi

#### Những điểm nổi bật

Việc làm tăng khi khối lượng công việc tăng

Sản lượng tăng mạnh

Áp lực lạm phát vẫn tăng

Ngành sản xuất của Việt Nam kết thúc nửa đầu năm 2022 trong xu hướng tăng trưởng chắc chắn khi nhu cầu và sản lượng được hỗ trợ trong bối cảnh không bị gián đoạn do đại dịch COVID-19. Các công ty cũng ngày càng tuyển được nhiều nhân viên hơn, và tốc độ tạo việc làm đã nhanh hơn thành mức cao của ba năm rưỡi.

Những khó khăn của khâu chuyển hàng trên toàn cầu và những hạn chế do COVID-19 ở Trung Quốc Đại lục đã khiến thời gian giao hàng của nhà cung cấp bị kéo dài đáng kể, trong khi áp lực lạm phát vẫn tăng.

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Purchasing Managers' Index™ (PMI) ngành sản xuất Việt Nam đạt 54 điểm trong tháng 6, giảm nhẹ so với mức 54,7 điểm trong tháng 5 nhưng vẫn cho thấy sức khỏe ngành sản xuất cải thiện mạnh mẽ. Các điều kiện kinh doanh đã tốt lên trong suốt chín tháng qua.

Cả sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đều tiếp tục tăng đáng kể vào cuối quý 2 khi tình trạng ổn định tương đối của thị trường nhờ không bị gián đoạn do đại dịch đã khiến nhu cầu tăng. Tốc độ tăng đặc biệt đáng kể ở lĩnh vực hàng hóa tiêu dùng.

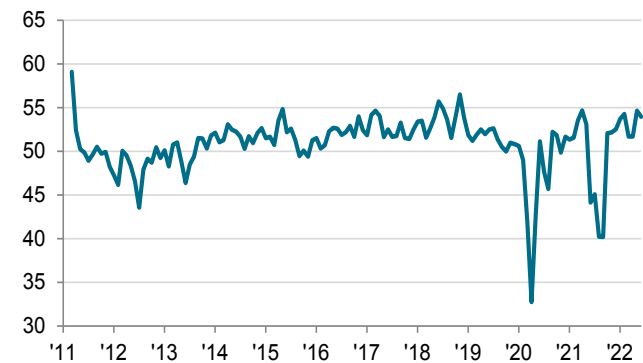
Trong khi đó, số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tăng nhanh hơn thành mức nhanh nhất trong bốn tháng, bất kể một số báo cáo cho thấy những khó khăn ở khâu vận chuyển đã làm hạn chế cơ hội xuất khẩu.

Số lượng đơn đặt hàng mới tăng khuyến khích các nhà sản xuất tiếp tục tăng lực lượng lao động trong tháng 6, từ đó kéo dài thời kỳ tăng nhân viên hiện nay thành ba tháng. Hơn nữa, các công ty ngày càng thành công hơn trong việc tuyển nhân viên, và tốc độ tạo việc làm đã nhanh hơn thành mức cao nhất trong ba năm rưỡi.

Số lượng nhân viên tăng đã giúp các công ty giải quyết tốt khối lượng công việc, từ đó lượng công việc tồn đọng đã giảm lần thứ hai trong ba tháng. Trong khi đó, việc chuyển các mặt hàng thành phẩm cho khách hàng đã làm hàng tồn kho sau sản xuất tiếp tục giảm trong tháng 6.

Chi phí đầu vào tiếp tục tăng mạnh, và tốc độ tăng đã nhanh hơn so với tháng 5. Theo các thành viên nhóm khảo sát, một loạt các nhân

PMI Ngành Sản xuất Việt Nam của S&P Global  
Điều chỉnh theo mùa, >50 = cải thiện so với tháng trước



Nguồn: S&P Global.  
Dữ liệu được thu thập từ ngày 13 đến ngày 22 tháng 6 năm 2022.

#### Bình luận

Andrew Harker, Giám đốc Kinh tế tại S&P Global Market Intelligence, nói:

“Ngành sản xuất của Việt Nam kết thúc nửa đầu năm 2022 với tình trạng sức khỏe tốt, và các công ty cảm thấy đại dịch đã qua đi và họ có thể có thêm nhiều số lượng đơn đặt hàng mới.

Điểm tích cực chính từ khảo sát PMI lần này là việc làm, khi chỉ số này đã tăng với tốc độ nhanh nhất trong ba năm rưỡi. Điều này cho thấy những khó khăn mà các công ty gặp phải trong việc tuyển nhân viên hồi đầu năm đã giảm bớt, và điều này có nghĩa các nhà sản xuất có thể đáp ứng nhanh chóng yêu cầu của khách hàng và giải quyết được khối lượng công việc”.

tổ đã góp phần làm tăng gánh nặng chi phí, đáng kể nhất là giá khí đốt và giá dầu tăng. Cước phí vận chuyển tăng và giá nguyên vật liệu tăng cũng được các báo cáo nhắc đến.

Chi phí năng lượng và vận chuyển là nguyên nhân khiến giá bán hàng tiếp tục tăng. Tốc độ tăng giá đã chậm lại nhưng vẫn ở mức đáng kể và vẫn nằm trên mức trung bình kể từ khi dữ liệu bắt đầu được thu thập vào tháng 3/2011.

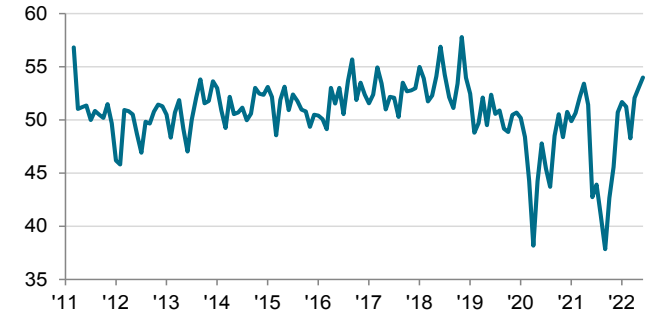
Chuỗi cung ứng tiếp tục bị gián đoạn cũng là một đặc điểm của kỳ khảo sát lần này, mặc dù mức độ thời gian giao hàng bị kéo dài ít nghiêm trọng hơn tháng 5. Ở những nơi thời gian giao hàng bị kéo dài, các công ty cho rằng nguyên nhân là do tình trạng phong tỏa do COVID-19 ở Trung Quốc Đại lục, những khó khăn của khâu vận chuyển, tình trạng tăng giá và khan hiếm nguyên vật liệu.

Hoạt động mua hàng tiếp tục tăng mạnh trong tháng 6 khi các công ty phải đáp ứng số lượng đơn đặt hàng mới tăng. Hàng hóa đầu vào đã mua thường được sử dụng để hỗ trợ trực tiếp cho sản xuất, từ đó tồn kho hàng mua tiếp tục giảm nhẹ.

Các nhà sản xuất kỳ vọng đại dịch vẫn được kiểm soát, từ đó các điều kiện thị trường và sản lượng sẽ ổn định trong 12 tháng tới. Hơn một nửa số người trả lời đã dự đoán tăng sản lượng, và mức độ lạc quan là cao hơn mức trung bình của lịch sử chỉ số.

### PMI Chỉ số việc làm

Điều chỉnh theo mùa, >50 = tăng so với tháng trước



Nguồn: S&P Global.

### Liên hệ

Andrew Harker  
Phó Giám đốc  
SS&P Global Market Intelligence  
Điện thoại: +44-1491-461-016  
[andrew.harker@spglobal.com](mailto:andrew.harker@spglobal.com)

Joanna Vickers  
Truyền thông Doanh nghiệp  
S&P Global  
Điện thoại: +44-207-260-2234  
[joanna.vickers@spglobal.com](mailto:joanna.vickers@spglobal.com)

Nếu quý vị không muốn nhận tin tức từ S&P Global, hãy gửi email [katherine.smith@spglobal.com](mailto:katherine.smith@spglobal.com). Để đọc chính sách về quyền riêng tư của chúng tôi, hãy nhấn [vào đây](#).

### Phương pháp luận

PMI® Ngành Sản xuất Việt Nam của S&P Global được S&P Global thu thập từ phần trả lời cho các câu hỏi gửi cho các nhà quản trị mua hàng trong một nhóm gồm khoảng 400 nhà sản xuất. Các nhóm khảo sát được phân chia theo lĩnh vực và quy mô lao động của công ty, dựa trên đóng góp vào GDP. Việc thu thập dữ liệu bắt đầu vào tháng 3/2011.

Những câu trả lời khảo sát được thu thập ở nửa cuối của mỗi tháng và cho biết chiều hướng thay đổi so với tháng trước. Một chỉ số khuếch tán được tính toán cho mỗi tham số khảo sát. Chỉ số là tổng cộng phần trăm số câu trả lời 'cao hơn' và một nửa tỷ lệ phần trăm các câu trả lời 'không thay đổi'. Các chỉ số có giá trị từ 0 đến 100, với một kết quả trên 50 thể hiện một mức tăng tổng thể so với tháng trước, và dưới 50 thể hiện một mức giảm tổng thể. Các chỉ số sau đó được điều chỉnh theo mùa.

Chỉ số toàn phần là Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Purchasing Managers' Index™ (PMI). Chỉ số PMI là số bình quân gia quyền của năm chỉ số sau: Đơn đặt hàng mới (30%), Sản lượng (25%), Việc làm (20%), Thời gian giao hàng của nhà cung cấp (15%) và Tồn kho hàng mua (10%). Để tính toán chỉ số PMI, chỉ số thời gian giao hàng của nhà cung cấp được đảo ngược để nó biến động theo một hướng có thể so sánh với các chỉ số khác.

Dữ liệu khảo sát có bản không được điều chỉnh sau khi xuất bản, nhưng các nhân tố điều chỉnh theo mùa có thể được điều chỉnh trong từng thời điểm khi phù hợp và những điều chỉnh này sẽ ảnh hưởng đến các chuỗi dữ liệu điều chỉnh theo mùa.

Để biết thêm thông tin về phương pháp luận của khảo sát PMI, xin liên hệ [economics@ihsmarkit.com](mailto:economics@ihsmarkit.com).

### Quyền khước từ

Bản quyền sở hữu trí tuệ đối với dữ liệu cung cấp tại đây là sở hữu của hoặc được cấp phép cho S&P Global. Bất kỳ sự sử dụng trái phép nào, bao gồm nhưng không hạn chế ở việc sao chép, phân phối, truyền tin hay phương thức khác, đối với bất kỳ dữ liệu xuất bản nào đều không được phép nếu không có sự đồng ý trước của S&P Global. S&P Markit sẽ không có bất kỳ trách nhiệm, bốn phận hay nghĩa vụ nào đối với hoặc liên quan tới nội dung hoặc thông tin ("Nội dung") bao gồm ở đây, bất kỳ sai sót, thiếu chính xác, bỏ sót hay chậm trễ nào của dữ liệu, hay đối với bất kỳ hành động nào được tiến hành dựa vào những dữ liệu đó. S&P Global sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại đặc biệt, ngẫu nhiên, hay là hậu quả, nảy sinh từ việc sử dụng dữ liệu. Purchasing Managers' Index™ và PMI® là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Economics Limited hoặc cấp phép cho Markit Economics Limited và/hoặc các chi nhánh.

Nội dung này được xuất bản bởi S&P Global Market Intelligence mà không phải bởi S&P Global Ratings - một bộ phận được quản lý riêng của S&P Global. Việc sao chép bất kỳ thông tin, dữ liệu hoặc tài liệu nào, bao gồm thông tin xếp hạng ("Nội dung") dưới bất kỳ hình thức nào đều bị cấm trừ khi có sự cho phép trước bằng văn bản của bên liên quan. Bên liên quan đó, các chi nhánh và nhà cung cấp của nó ("Người Cung cấp Nội dung") không bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, toàn diện, kịp thời hoặc sẵn có của bất kỳ Nội dung nào và không chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót hoặc bỏ sót (do cấu tạo hay lý do khác), bất kể vì nguyên nhân gì, hoặc về kết quả thu nhận được từ việc sử dụng Nội dung đó. Người cung cấp Nội dung sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại, chi phí, phí tổn, phí luật sư, hoặc mất mát nào (bao gồm thu nhập bị mất hoặc lợi nhuận bị mất và chi phí có lợi) liên quan đến việc sử dụng Nội dung.